

Số:62/KH-ĐĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì Giữa Học kì II
Năm học: 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư 27);

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5025/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1357/KH-GDĐT-TiH ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1499/KH-GDĐT-TiH ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 316/KH-ĐĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Đồng Đa về Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, trường Tiểu học Đồng Đa xây dựng Kế hoạch tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì Giữa kì II năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhằm giúp giáo viên nắm được nội dung trọng tâm cần ôn tập củng cố kiến thức cho học sinh.

- Việc tổ chức kiểm tra giúp giáo viên nhận thức đúng yêu cầu trong quá trình giảng dạy, đánh giá đúng kết quả học tập, sự tiến bộ của học sinh, đồng thời đánh giá được năng lực của học sinh cũng như hiệu quả của việc giảng dạy. Từ đó, giáo viên kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học.

- Thông qua bài kiểm tra định kì, giáo viên khối 4 và 5 có thể giúp học sinh học tập tự tin hơn, biết được các mặt còn hạn chế về kiến thức, chuẩn kĩ năng cơ bản trong chương trình để sửa chữa và giúp đỡ kịp thời nhằm phát huy tính cố gắng vươn lên của học sinh. Coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tuyệt đối không tạo áp lực đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày dành cho học sinh. Bài kiểm tra được giáo viên nhận xét, cho điểm và làm căn cứ để giúp đỡ học sinh tiến bộ.

- Việc tổ chức kỳ kiểm tra định kỳ Giữa học kì II theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ngành “Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong thi cử.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC

1. Nội dung

- Giáo viên vừa dạy vừa củng cố ôn tập kiến thức trọng tâm cho học sinh.

- Các bài từ Tuần 1 đến hết Tuần 24 môn Tiếng Việt, Toán.

- Nội dung ôn tập: Bám sát chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (**Theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018**)

- Việc ra bài kiểm tra đảm bảo theo khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kĩ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi

Lưu ý: Không kiểm tra, đánh giá các nội dung, yêu cầu đã được tinh giản.

2. Ma trận bài kiểm tra

- **Mức 1:** Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- **Mức 2:** Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- **Mức 3:** Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

2.1. Môn Tiếng Việt

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
		TN/TL	TN/TL	TN/TL	
Kiến thức tiếng Việt	Số câu	2 TN	1 TL	1 TL	4 câu
	Số điểm	1	1	1	3 điểm
Độc hiểu văn bản	Số câu	4 TN	2 TL	1 TL	7 câu
	Số điểm	2	2	1	5 điểm
Tổng	Số câu	6 TN	3 TL	2 TL	11 câu
	Số điểm	3	3	2	8 điểm

2.2. Môn Toán

Tên nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	TỔNG CỘNG
--------------------------------------	-------	-------	-------	-----------

	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số và phép tính	2 câu 2đ	2 câu 2đ		2 câu 2đ		1 câu 2đ	2 câu 2đ	5 câu 6đ
Hình học và đo lường	1 câu 0,5đ			1 câu 1đ			1 câu 0,5đ	1 câu 1đ
Một số yếu tố thống kê và xác suất	1 câu 0,5đ						1 câu 0,5đ	
Tổng số câu	6 câu		3 câu		1 câu		4 câu	6 câu
Tổng số điểm	5đ		3đ		2đ		3đ	7đ

3. Cấu trúc bài kiểm tra

3.1. Môn Tiếng Việt:

Phần 1. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

A. Đọc thành tiếng (khoảng 2 điểm)

- Đọc thành tiếng 01 đoạn/ văn bản (chọn văn bản theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn), tránh sử dụng văn bản đã học. Gợi ý: Có thể chọn các đoạn văn bản có độ dài khoảng 70 - 80 tiếng (giữa và cuối học kì I) để kiểm tra đọc trong thời gian 01 phút.

- Trả lời 01 câu hỏi đọc hiểu văn bản đã đọc.

B. Đọc hiểu (khoảng 8 điểm)

- Chọn văn bản để thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn về độ dài, thể loại, nội dung,... Tránh sử dụng văn bản đã học.

- Câu hỏi đọc hiểu văn bản (khoảng 5 điểm), gồm:

+ 4 câu hỏi trắc nghiệm

+ 3 câu hỏi tự luận

- Câu hỏi kiến thức Tiếng Việt (khoảng 3 điểm), gồm:

+ 2 câu hỏi trắc nghiệm

+ 2 câu hỏi tự luận

Phần 2. Bài kiểm tra viết (10 điểm)

- Viết đoạn văn, văn bản theo một trong các yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết đoạn văn, văn bản theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đối với lớp 4.

- Tránh sử dụng các đề bài đã học.

Việc đánh giá kết quả bài kiểm tra định kì của học sinh phải căn cứ vào biểu điểm và hướng dẫn chấm đã được thống nhất trong tổ, khối chuyên môn, Ban Giám hiệu phê duyệt. Kết quả bài kiểm tra định kì có tính chất củng cố kết quả đánh giá quá trình.

Số 14
TRƯỜNG
MỤC
ĐƠN
1/11 *

Khuyến khích giáo viên điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung giảng dạy. Khuyến khích giáo viên sử dụng ngữ liệu mới trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng; đặc biệt là trong việc ra đề kiểm tra, đánh giá định kì cuối mỗi kì.

- Khuyến khích giáo viên bổ sung câu hỏi, bài tập mức độ 3 và 4 trong các bài dạy để phát triển năng lực Tiếng Việt của học sinh; có kế hoạch triển lãm, giới thiệu sản phẩm học tập các phân môn Tiếng Việt của học sinh.

- Hình thức kiểm tra kĩ năng môn Tiếng Việt gồm có:

- + Kiểm tra Viết - 10 điểm - **Thời gian làm bài:** 40 phút

- + Kiểm tra Đọc (Đọc hiểu: 8 điểm - **Thời gian làm bài:** 30 phút; Đọc thành tiếng: 2 điểm).

3.2. Môn Toán:

- Hình thức kiểm tra kết hợp hai hình thức: trắc nghiệm khách quan và tự luận theo tỉ lệ 30% trắc nghiệm, 70% tự luận.

- Tỉ lệ giữa các mức độ: mức 1 khoảng 50%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%.

- **Thời gian làm bài:** 40 phút

4. Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn

- Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình;
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;

- Câu hỏi phải đặt ra một vấn đề cụ thể hoặc câu hỏi trực tiếp;

- Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất;

- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh;

- Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu hỏi;

- Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa;

- Hạn chế đưa ra phương án ***“Tất cả các đáp án trên đều đúng”*** hoặc ***“không có phương án nào đúng”***.

5. Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận (vận dụng và vận dụng phản hồi)

- Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình;

- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng;

- Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới;

- Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo;

- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó;

- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh;
- Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin;
- Cần lưu ý các câu hỏi ở mức 4 nên mang yếu tố thực tế của cuộc sống, đó là những vấn đề có thật trong cuộc sống hàng ngày và các em phải vận dụng các kiến thức đã học để phản hồi lại vấn đề mà giáo viên đặt ra.

6. Đề kiểm tra với học sinh diện hòa nhập

- Việc lựa chọn các mạch kiến thức, hình thức trắc nghiệm và tự luận, tỉ lệ các mức độ nhận thức là do GVCN đề nghị cũng như quyết định sao cho phù hợp với năng lực của từng đối tượng học sinh diện này trong lớp mình phụ trách.

7. Hình thức ôn tập

Giáo viên chủ động vừa dạy vừa củng cố ôn tập kiến thức trọng tâm cho học sinh.

III. TỔ CHỨC COI KIỂM TRA

- Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác coi kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC CHẤM ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II

- Giáo viên chấm tập trung các môn KTĐK Giữa học kì II tại trường theo lịch chấm của nhà trường.

- Phó hiệu trưởng, khối trưởng chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên tất cả các môn KTĐK Giữa học kì II. Nếu điểm chấm thẩm định có sai lệch với giám khảo thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Phân hướng dẫn chấm phải rõ ràng, có đáp án chính xác, cụ thể và chi tiết.

- Đánh giá theo Thông tư 27/2020/BGDĐT ban hành ngày 04/9/2020.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Duyệt Kế hoạch Tổ chức KTĐK.
- Duyệt đề KTĐK.
- Theo dõi quá trình thực hiện.

2. Bộ phận chuyên môn

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Tổ chức KTĐK-Giữa HKII.
- Tổng hợp đề kiểm tra của tổ chuyên môn, trình Hiệu trưởng duyệt đề.
- Phân công công tác giám thị, giám khảo.

3. Tổ chuyên môn

- Thực hiện công việc đúng tiến độ của Kế hoạch.
- Xây dựng "Ma trận nội dung", "Ma trận câu hỏi", "Ma trận đề".
- Soạn đề kiểm tra khoa học, phản biện đề kiểm tra tích cực và hiệu quả.



- Làm tốt công tác giám thị (tại lớp phụ trách) và giám khảo (chấm bài và chấm thẩm định).

4. Giáo viên

- Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện tốt việc soạn đề kiểm tra. Đảm bảo học sinh được ôn tập, hệ thống kiến thức trọng tâm. Phối hợp cùng cha mẹ tạo sự nhẹ nhàng, vững tin cho học sinh khi tham gia KTĐK.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Ngày **17/02 → 28/02/2025**: Tổ khối tiến hành soạn đề và gửi về chuyên môn.
(theo kế hoạch đã thông báo trong cuộc họp chuyên môn tháng 2)
 - Ngày **24/2/2025** : Triển khai kế hoạch (dự thảo) đến toàn thể GV.
 - Ngày **26/2/2025** : Triển khai kế hoạch (chính thức) đến toàn thể GV.
 - Ngày **03/3 → 07/3/2025** : Khởi phản biện đề trong khối
(Các khối gửi 3 bộ đề mỗi môn Toán – Tiếng Việt về bộ phận chuyên môn)
 - Ngày **10/3 → 12/3/2025** : PHT phản biện đề kiểm tra
 - Ngày **14/3/2025** : HT duyệt đề kiểm tra
 - Ngày **25/3/2025** : KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt khối 4,5.
 - Ngày **27/3/2025** : KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt khối 4, 5.
 - Ngày **27/3/2025** : Sinh hoạt đáp án bài KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
 - Ngày **27/3 → 31/3/2025** : Chấm tập trung bài KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
 - Ngày **31/3/2025** : Chấm thẩm định bài KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5
 - Ngày **01/4/2025** : Báo cáo, thống kê kết quả KTĐK Giữa HKII môn Tiếng Việt, Toán khối 4, 5.
- * Các khối 4, 5 kiểm tra vào buổi sáng lúc 7 giờ 30 phút.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Tân Bình;
- Đăng Website của trường;
- P.HT, Tổ chuyên môn 4, 5;
- Lưu: VT, hồ sơ chuyên môn.

Người lập kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thượng Ngọc Thơ

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung